

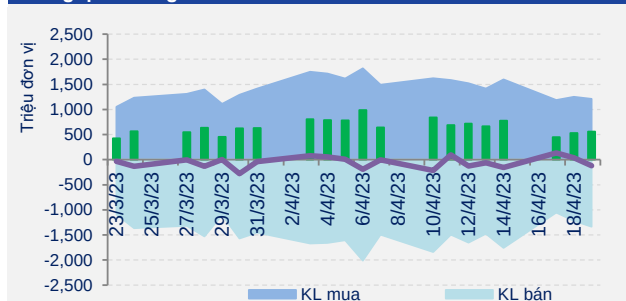
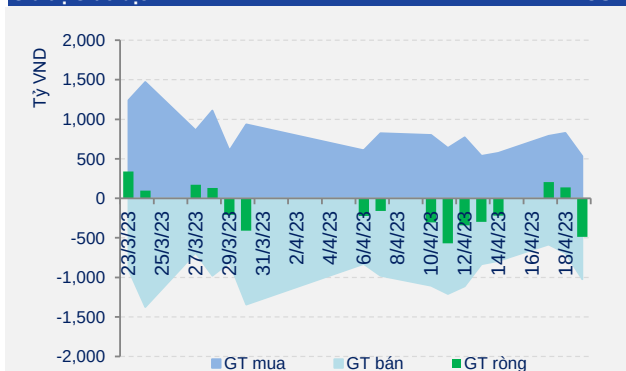
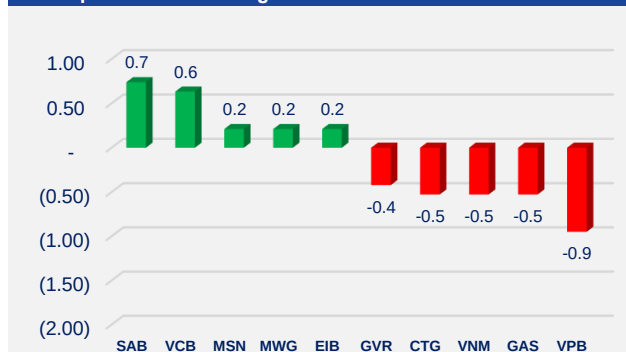
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,048.98	205.85
% Thay đổi	↓ -0.57%	↓ -1.15%
KLGD (CP)	558,533,373	64,443,316
GTGD (tỷ đồng)	9,716.40	944.02
Tổng cung (CP)	1,334,439,508	148,823,700
Tổng cầu (CP)	1,210,184,823	99,992,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	53,795,000	406,302
KL mua (CP)	19,535,246	443,300
GT mua (tỷ đồng)	533.96	10.11
GT bán (tỷ đồng)	1,021.51	8.30
GT ròng (tỷ đồng)	(487.55)	1.81

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trái ngược với 02 phiên giao dịch trước, VN-INDEX hôm nay tăng điểm lên vùng 1.060 điểm với thanh khoản suy giảm trong phiên sáng và sau đó quay đầu giảm trong phiên chiều khi chịu áp lực bán mạnh hơn, mất vùng hỗ trợ 1.050 điểm. Kết thúc phiên giao dịch VN-INDEX giảm 6,04 điểm (-0,57%) về 1.048,98 điểm. Độ rộng tiêu cực với 271 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn), 115 mã tăng điểm (06 mã tăng trần) và 51 mã giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm 2,40 điểm (-1,15%) về mức 205,85 điểm, độ rộng tiêu cực với 82 mã giảm giá (08 mã giảm sàn), 621 mã tăng giá (08 mã tăng trần) và 75 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 10.657,65 tỷ đồng, trong đó tăng nhẹ 1,4% trên HOSE và giảm 32% trên HNX, khối lượng giao dịch gia tăng mạnh tại nhóm cổ phiếu VN30 thể hiện áp lực bán gia tăng với nhóm bluechips. Nhà đầu tư nước bán ròng trở lại với giá trị 461,57 tỷ đồng, duy trì mua ròng nhẹ trên HNX với giá trị 1,81 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu bán lẻ là số ít nhóm mã có diễn biến tiếp tục tích cực dưới thông tin đề xuất giảm thuế VAT với PET (+5,81%), DGW (+4,85%), FRT (+2,42%), MWG (+1,38%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có diễn biến kém tích cực, ảnh hưởng chính đến chỉ số VN-INDEX với nhiều mã giảm điểm như VPB (-2,72%), LPB (+2,14%), TPB (-1,97%), HDB (-1,55%)....

Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau phiên tăng điểm mạnh hôm qua đa số chịu áp lực bán như SHS (-2,88%), HCM (-2,85%), VDS (-2,82%), CTS (-2,55%).. ngoại trừ các mã vẫn tăng giá tốt như AGR (+6,93%), BSI (+3,64%), FTS (1,56%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản có diễn biến tương tự với nhiều mã chịu áp lực bán ở vùng giá đỉnh cũ như L14 (-6,07%), SCR (-3,15%), NTL (-3,07%), HDC (-2,98%), DIG (-2,3%)...

Các nhóm ngành khác đa phần đều chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy với thanh khoản dưới trung bình, ngoại trừ một số mã trong nhóm khai thác than, quặng, nhựa như NBC (+7,76%), TVD (+7,38%), MSR (+13,46%), BMP (6,91%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 giảm 8 điểm điểm (-0,75%), chênh lệch -1,14 điểm so với VN30 và sẽ đáo hạn trong phiên tiếp theo. Khối lượng giao và khối lượng mở OI tiếp tục xu hướng giảm mạnh để chuyển sang giao dịch kỳ hạn VN30F2305 với khối lượng mở OI và khối lượng giao dịch tăng mạnh. Các kỳ hạn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 mức chênh lệch -3,64 điểm đến -10,14 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 phiên hồi phục nhẹ, thị trường bất ngờ quay lại giảm điểm trong phiên hôm nay dẫn tới quá trình điều chỉnh của thị trường vẫn chưa thể kết thúc như kỳ vọng. Với trạng thái hiện tại VN-Index vẫn đang nằm trong kênh tăng giá ngắn hạn nhưng nguy cơ thị trường thoát khỏi kênh tăng giá đang tăng dần, VN-Index hiện tại đang nằm dưới đường MA20 và nếu thị trường không thể phục hồi trong các phiên tiếp theo thì khả năng thị trường thoát khỏi xu hướng tăng sẽ trở nên hiện hữu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nỗ lực phục hồi từ 2 phiên đầu tuần đã không được tiếp tục duy trì trong phiên hôm nay khi chốt phiên VN-Index xác lập giá đóng cửa thấp nhất phiên và giảm 6,04 điểm (-0,57%). Chốt phiên, VnIndex đóng cửa ở 1.048,98 điểm và đối diện với nguy cơ đánh mất kênh tăng giá ngắn hạn. Với trạng thái hiện tại, xét theo góc nhìn ngắn hạn VN-Index vẫn có thể trở lại xu hướng tăng nếu chỉ số này có những nỗ lực phục hồi trong các phiên tới, trong trường hợp thị trường tiếp tục xấu đi thì khả năng duy trì xu hướng tăng ngắn hạn sẽ không còn được duy trì. Với trạng thái hiện tại, trong ngắn hạn rủi ro mất kênh tăng đang gia tăng nhưng không quá bị quan bởi thị trường vẫn đang duy trì được xu hướng tích lũy trung hạn chặt chẽ.

Xu hướng trong trung và dài hạn của VN-Index vẫn không thay đổi khi vẫn đang trong quá trình tích lũy chặt chẽ dần với khối lượng cạn kiệt. Tình hình vĩ mô cả thế giới và trong nước hiện nay rất khó đoán định với các tín hiệu tích cực và rủi ro đan xen. Do đó, chúng tôi nhận định thị trường sẽ còn tiếp tục tích lũy trong thời gian dài cho đến khi VN-Index hội tụ đủ các yếu tố cần thiết (vĩ mô, dòng tiền) trước khi bước vào sóng tăng điểm (uptrend) mới.

Nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời hạn chế giao dịch để chờ xác nhận thị trường hồi phục nhằm tránh rủi ro xu hướng tăng ngắn hạn bị thất bại. Thị trường hiện tại vẫn phù hợp cho mục tiêu giải ngân đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy), mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.60	24-25.5	29-30	22	13.8	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	31.45	28-30	36-37	27	15.7	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	29.90	24-25	28.5-29.5	23	37.0	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	66.50	61-63	75-76	56	7.8	27.6%	223.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	33.80	28.5-30	34-35	26	20.5	25.2%	-23.6%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	12.30	10.5-11.5	13.5-14	10	12.2	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	20.80	20.2-21.2	25-25.5	19	14.3	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
16/2/2023	POW	13.20	12.10	16-16.5	13	9.09%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	30.70	27.40	34-36	29.5	12.04%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.30	37.90	47-49	38	1.06%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.10	18.00	24-26	18.5	6.11%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	42.65	42.00	50-52	41	1.55%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.70	14.15	21-22	14.5	10.95%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.35	24.10	30-31	24	1.04%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	38.50	34.80	44-46	36	10.63%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	28.30	28.60	35-37	26	-1.05%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	66.50	63.90	75-76	60	4.07%	Giải ngân 63.9

TIN VĨ MÔ
Ngành công nghiệp điện tử cắt giảm 25.000 lao động trong quý I

Tình trạng doanh nghiệp thiếu đơn hàng từ quý IV/2022 đã tiếp diễn sang quý I/2023, dẫn đến hàng trăm ngàn lao động bị giảm giờ làm, mất việc trên cả nước. Theo báo cáo nhanh từ các địa phương cho biết số lao động nghỉ giãn việc của các doanh nghiệp trên cả nước trong quý I/2023 là gần 294 nghìn người, giảm 2 nghìn người so với quý trước, trong đó đa số ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (chiếm 83,8%) và tập trung ở các tỉnh có nhiều khu công nghiệp, chế xuất.

Bộ Công Thương giải đáp cơ chế giá điện năng lượng tái tạo chuyển tiếp

Tại Hội nghị trực tuyến khối Công Thương địa phương tổ chức ngày 18/4, nhiều địa phương có doanh nghiệp đầu tư các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện Mặt Trời) đã kiến nghị Bộ Công Thương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đàm phán giá điện chuyển tiếp giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các chủ đầu tư.

Bổ sung gần 20.000 tỉ cho đầu tư công tại TP.HCM

Tại kỳ họp thứ chín (kỳ họp chuyên đề), HĐND TP.HCM khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch UBND TP.HCM đã trình HĐND TP.HCM việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 với số vốn 19.555 tỉ đồng từ nguồn ngân sách địa phương.

Vì sao Bitcoin là kênh đầu tư hiệu quả nhất từ đầu năm đến nay?

Bitcoin đã tăng gần 90%, bất ngờ vượt nhiều kênh đầu tư khác để trở thành loại tài sản hoạt động tốt nhất. Tính riêng quý I, tiền số lớn nhất thế giới đã tăng hơn 70%. Đây là quý có lãi cao nhất kể từ quý I/2021, khi đó tăng 103%. Tính đến giữa tháng 4, Bitcoin đã tăng hơn 87%.

Ngân hàng bị rút tiền hàng loạt có thể được vay lãi suất 0%

Ngân hàng Nhà nước vừa trình Chính phủ những nội dung mới trong dự thảo Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi. Đối với ngân hàng nguy cơ mất khả năng chi trả do bị rút tiền hàng loạt có thể được vay lãi suất 0% từ Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi và các nhà băng khác. Ngân hàng nào có lỗ lũy kế lớn hơn 20% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ cũng sẽ vào nhóm này.

Đã “giải cứu” được 5 dự án bất động sản ở TP Hồ Chí Minh

Hiệp hội Bất động sản TP Hồ Chí Minh (HoREA) cho biết, trên địa bàn TP Hồ Chí Minh hiện có 5/156 dự án bất động sản đã được UBND Tp xem xét và cho phép được huy động vốn 50% số lượng sản phẩm nhà ở hình thành trong tương lai tương đương với 5.432 căn hộ để hỗ trợ cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn (trong đó có 2.989 căn hộ thuộc 1 dự án khu đô thị mới).

TIN DOANH NGHIỆP	
Chứng khoán Tiên Phong: Kế hoạch lãi tăng 36%, tăng vốn gấp đôi	Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023, cổ đông của CTCP Chứng khoán Tiên Phong (TPS, HOSE: ORS) đã thông qua nhiều nội dung quan trọng. Cụ thể, nhằm đảm bảo nhu cầu vốn, HĐQT trình và được thông qua kế hoạch phát hành/chào bán trái phiếu năm 2023 với tổng giá trị mệnh giá phát hành dự kiến 2,000 tỷ đồng. ĐHĐCĐ cũng thông qua phương án phát hành/chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 4,000 tỷ đồng. OSR đặt kế hoạch lãi sau thuế 2023 đạt 184 tỷ đồng
Nhà đầu tư từ chối mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ, HAG bù đắp thiếu hụt vốn như thế nào?	Do chào bán cổ phiếu riêng lẻ bất thành, CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE: HAG) không thể huy động vốn như kế hoạch nên quyết định giữ nguyên quy mô đầu tư sản xuất kinh doanh như hiện tại. Các phương án bù đắp thiếu hụt vốn của HAG: duy trì quy mô trồng chuối và chuồng trại hiện tại, đồng thời sử dụng dòng tiền từ việc thanh lý các khoản đầu tư tài chính, thu hồi nợ từ các đối tác, vay vốn ngân hàng và dòng tiền tạo ra từ các dự án đang triển khai.
PG Bank: Lãi trước thuế quý 1 tăng 21%, nợ xấu giảm	Theo BCTC quý 1/2023 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (PG Bank, UPCoM: PGB) lãi trước thuế hơn 153 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay giảm từ mức 2.56% đầu năm xuống còn 2.47%. So với kế hoạch lãi 530 tỷ đồng năm 2023 dự kiến trình ĐHĐCĐ ngày 25/04 tới, PG Bank đã thực hiện được 29% mục tiêu chỉ sau quý đầu năm.
ĐHĐCĐ NT2: Quý 1 lãi 230 tỷ, dự báo 3 tháng 8-9-10 lỗ hàng trăm tỷ đồng	Ngày 19/04, ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HOSE: NT2) đã được tổ chức tại TP.HCM. Công ty đặt kế hoạch kinh doanh tương đối thận trọng, với lợi nhuận chỉ bằng phân nửa năm trước. 2022 NT2 đạt khoản lợi nhuận lên tới hơn 883 tỷ đồng, vượt 88.7% kế hoạch. Đối với 2023, HĐQT NT2 đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế chỉ là 473 tỷ đồng, giảm hơn 46%.
Dự án hạng sang ngay quận 1 của Novaland được “giải cứu”: TPBank sẽ rót vốn để tiếp tục triển khai	Ngày 19/4/2023, Novaland cùng ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) và Xây dựng Ricons (Ricons) đã ký kết thỏa thuận về việc hợp tác triển khai xây dựng hoàn thiện dự án Tổ hợp căn hộ - thương mại dịch vụ The Grand Manhattan (quận 1, Tp.HCM), dự kiến sẽ bàn giao nhà cho khách hàng vào quý 4/2024.
Lãi sau thuế quý 1 của Chứng khoán Thành Công giảm hơn 77%	Theo BCTC riêng quý 1/2023 của CTCP Chứng khoán Thành Công (UPCoM: TCI), doanh thu và lãi sau thuế của Công ty đều giảm so với cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu hoạt động quý 1/2023 của Công ty ở mức 26.6 tỷ đồng, giảm 64% so với quý 1/2022. Còn lãi sau thuế 7.8 tỷ đồng, giảm 77% so với cùng kỳ.

**TIN DOANH NGHIỆP**

FPT Telecom và VTVcab bị phạt vì "mở cửa" cho nhà đầu tư ngoại mua cổ phiếu

FPT Telecom (UPCoM: FOX) bị xử phạt 70 triệu đồng và VTVcab (UPCoM: CAB) bị xử phạt 85 triệu đồng do không thực hiện thủ tục khóa giao dịch đối với nhà đầu tư nước ngoài khi đưa cổ phiếu lên sàn để đáp ứng điều kiện không xuất hiện vốn nước ngoài tại doanh nghiệp.

BAF huy động tiếp 300 tỷ đồng trái phiếu

CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam (HOSE: BAF) công bố nghị quyết HĐQT về việc triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 2 và điều chỉnh kế hoạch sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán này. Lô trái phiếu đợt 2 của BAF gồm 3 triệu trái phiếu, mệnh giá 100,000 đồng/trái phiếu, tổng giá trị huy động là 300 tỷ đồng. Kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng, lãi suất 10.5%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng.

Chậm công bố báo cáo kiểm toán, cổ phiếu Vietnam Airlines vào diện cảnh báo

Ngày 18/04, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) quyết định đưa cổ phiếu HVN vào diện cảnh báo từ ngày 25/04. Lý do là vì Vietnam Airlines chậm nộp báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 quá 15 ngày so với thời hạn quy định. Trước đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo không đồng ý cho Vietnam Airlines hoãn công bố báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

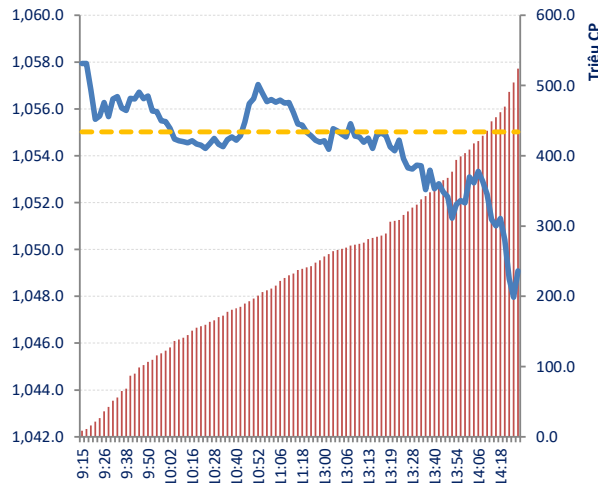
Lãi tiền gửi ngân hàng rủng rỉnh, lợi nhuận NTC vẫn giảm nhẹ trong quý 1

CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên (UPCoM: NTC) vẫn báo lợi nhuận ròng quý 1 giảm 2%, đạt gần 80 tỷ đồng, dù lãi gộp tăng 15% so với quý 1/2022 cộng thêm gần 21 tỷ đồng lãi tiền gửi ngân hàng được duy trì ổn định.

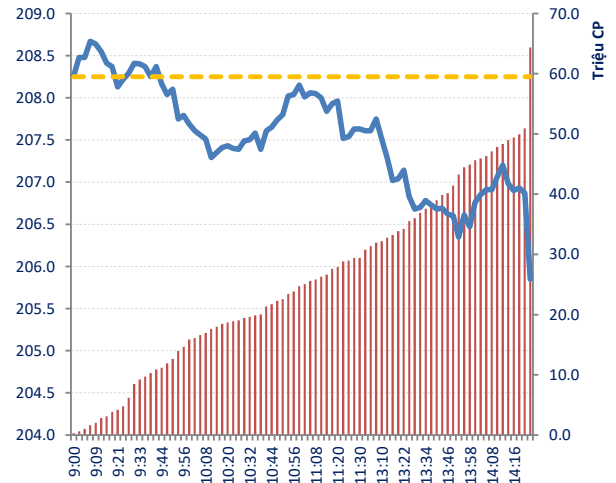


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

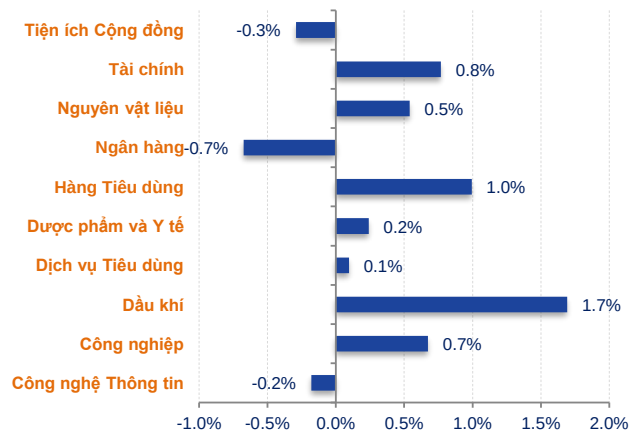
KLGD và VN-Index trong phiên



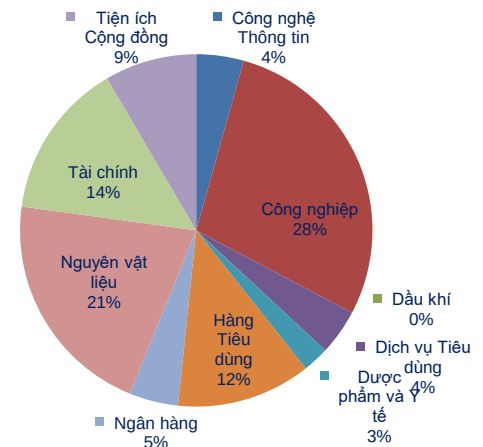
KLGD và HNX-Index trong phiên



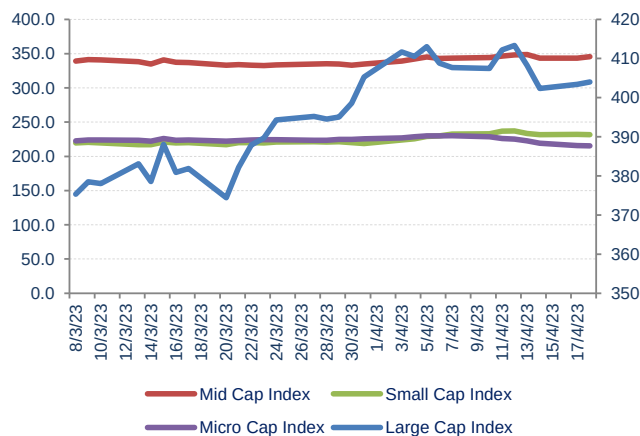
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



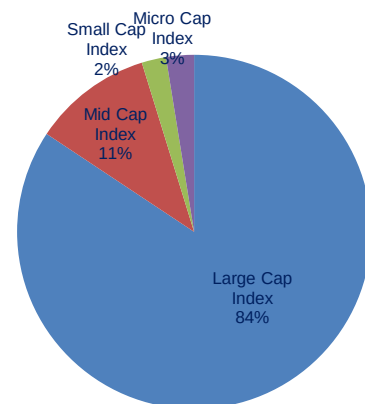
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,261,500	MSB	30,200,700
2	VPB	1,974,300	STB	1,360,700
3	SSI	1,030,700	SHB	1,101,700
4	SAV	953,446	LPB	1,090,100
5	VHM	469,900	DXG	736,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	125,000	MBS	199,900
2	PVS	57,700	NVB	57,100
3	IDC	47,400	ICG	15,000
4	APS	40,000	QTC	10,100
5	HOM	24,000	BVS	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.50	11.35	↓ -1.30%	38,336,900
NVL	14.85	14.55	↓ -2.02%	33,905,800
MSB	12.55	12.35	↓ -1.59%	33,118,000
DIG	17.40	17.00	↓ -2.30%	26,458,500
VPB	20.25	19.70	↓ -2.72%	19,419,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.40	10.10	↓ -2.88%	16,412,975
CEO	24.10	23.40	↓ -2.90%	5,249,520
MBS	16.80	16.40	↓ -2.38%	5,010,541
IDJ	12.20	11.90	↓ -2.46%	3,931,741
HUT	16.20	15.80	↓ -2.47%	3,105,558

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGR	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
TTE	9.09	9.72	0.63	↑ 6.93%
BMP	62.20	66.50	4.30	↑ 6.91%
LM8	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%
LHG	23.40	25.00	1.60	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	43.40	47.70	4.30	↑ 9.91%
KTS	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
SIC	33.00	36.00	3.00	↑ 9.09%
KKC	4.50	4.90	0.40	↑ 8.89%
L61	4.50	4.90	0.40	↑ 8.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	3.60	3.35	-0.25	↓ -6.94%
HU1	7.55	7.03	-0.52	↓ -6.89%
HRC	55.00	51.50	-3.50	↓ -6.36%
VSI	17.30	16.20	-1.10	↓ -6.36%
HU3	4.64	4.37	-0.27	↓ -5.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	81.90	73.80	-8.10	↓ -9.89%
DDG	20.40	18.40	-2.00	↓ -9.80%
L40	32.90	29.70	-3.20	↓ -9.73%
PTD	14.40	13.00	-1.40	↓ -9.72%
HCT	11.50	10.40	-1.10	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	38,336,900	19.7%	2,520	4.6	0.8
NVL	33,905,800	5.3%	1,164	12.8	0.6
MSB	33,118,000	19.0%	2,320	5.4	0.9
DIG	26,458,500	1.9%	236	73.6	1.4
VPB	19,419,600	19.1%	2,714	7.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	16,412,975	2.1%	224	46.4	0.9
CEO	5,249,520	7.7%	1,084	22.2	1.7
MBS	5,010,541	13.0%	1,531	11.0	1.4
IDJ	3,931,741	10.1%	890	13.7	1.1
HUT	3,105,558	3.8%	415	39.1	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGR	↑ 6.9%	5.9%	679	14.9	0.9
TTE	↑ 6.9%	6.9%	755	12.0	0.8
BMP	↑ 6.9%	28.3%	8,481	7.3	1.9
LM8	↑ 6.9%	4.9%	1,545	6.6	0.3
LHG	↑ 6.8%	13.6%	4,077	5.7	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 9.9%	16.4%	1,821	23.8	3.7
KTS	↑ 9.9%	5.5%	1,817	9.5	0.5
SIC	↑ 9.1%	14.7%	3,524	9.4	1.6
KKC	↑ 8.9%	-56.3%	(6,296)	-	0.6
L61	↑ 8.9%	-66.9%	(9,765)	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,261,500	9.1%	1,459	14.4	1.3
VPB	1,974,300	19.1%	2,714	7.5	1.3
SSI	1,030,700	9.3%	1,365	15.9	1.4
SAV	953,446	15.6%	3,074	5.0	0.8
VHM	469,900	20.6%	6,621	7.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	125,000	2.1%	224	46.4	0.9
PVS	57,700	6.9%	1,849	14.0	1.0
IDC	47,400	31.7%	5,356	7.2	2.1
APS	40,000	-37.9%	(5,410)	-	1.1
HOM	24,000	2.2%	296	15.9	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	416,461	24.4%	6,318	13.9	3.1
BID	225,610	19.1%	3,590	12.4	2.2
VHM	221,202	20.6%	6,621	7.7	1.5
VIC	201,376	5.9%	2,270	23.3	1.5
GAS	185,270	26.1%	7,732	12.5	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,825	4.2%	697	56.7	2.3
KSF	12,840	5.6%	1,224	35.0	1.9
IDC	12,804	31.7%	5,356	7.2	2.1
PVS	12,379	6.9%	1,849	14.0	1.0
PVI	11,431	0.5%	168	291.3	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.54	0.0%	1	8,226.7	0.4
NHA	3.17	0.5%	45	288.7	1.3
DXG	3.13	1.6%	354	36.8	0.6
DIG	2.98	1.9%	236	73.6	1.4
LDG	2.94	0.1%	16	269.8	0.3

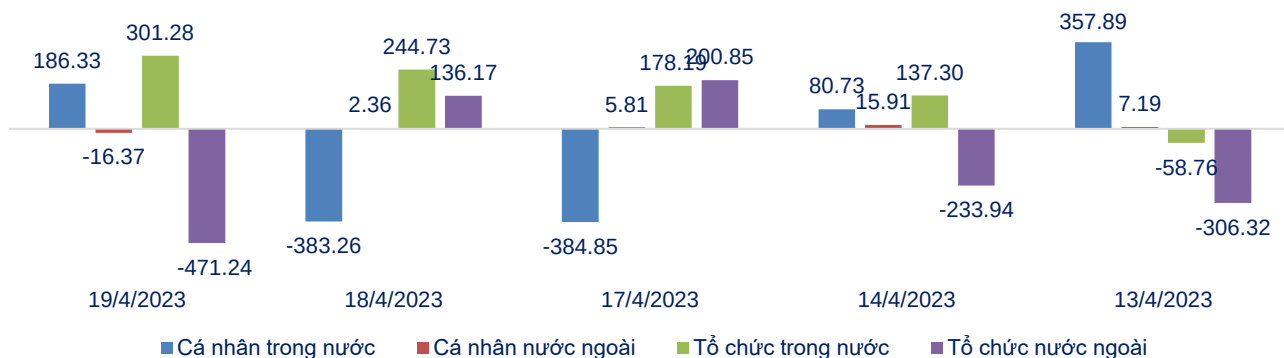
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.49	3.3%	615	83.0	3.9
APS	3.80	-37.9%	(5,410)	-	1.1
API	3.59	13.2%	1,410	9.0	1.1
CEO	3.53	7.7%	1,084	22.2	1.7
IDJ	3.50	10.1%	890	13.7	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	72.61	15.4%	1,997	9.8	1.2
BMP	44.64	28.3%	8,481	7.3	1.9
ACB	28.67	26.5%	4,053	6.1	1.4
LPB	26.04	22.1%	2,825	5.0	1.0
VNM	21.92	24.8%	4,077	17.9	4.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-45.26	9.1%	1,459	14.4	1.3
VHM	-41.04	20.6%	6,621	7.7	1.5
VPB	-39.60	19.1%	2,714	7.5	1.3
SSI	-24.16	9.3%	1,365	15.9	1.4
FRT	-18.92	20.9%	3,295	20.0	3.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	1.66	9.0%	2,511	31.1	3.0
FUEVFNVD	1.41	N/A	N/A	N/A	N/A
SAB	1.38	22.1%	8,146	20.4	4.3
KBC	1.22	8.9%	1,991	12.7	1.1
VRE	0.86	8.7%	1,222	23.3	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	-4.83	22.1%	2,825	5.0	1.0
STB	-4.83	13.8%	2,674	9.7	1.3
SSI	-4.13	9.3%	1,365	15.9	1.4
VIC	-2.69	5.9%	2,270	23.3	1.5
BSI	-2.67	3.4%	816	35.4	1.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	389.84	19.0%	2,320	5.4	0.9
STB	20.21	13.8%	2,674	9.7	1.3
VHM	17.31	20.6%	6,621	7.7	1.5
MBB	13.41	24.6%	3,856	4.7	1.0
BID	6.74	19.1%	3,590	12.4	2.2

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-80.34	15.4%	1,997	9.8	1.2
ACB	-28.67	26.5%	4,053	6.1	1.4
KBC	-12.37	8.9%	1,991	12.7	1.1
LPB	-10.82	22.1%	2,825	5.0	1.0
SAB	-10.09	22.1%	8,146	20.4	4.3

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	48.63	9.1%	1,459	14.4	1.3
VPB	38.83	19.1%	2,714	7.5	1.3
SSI	26.38	9.3%	1,365	15.9	1.4
VHM	23.30	20.6%	6,621	7.7	1.5
FRT	17.39	20.9%	3,295	20.0	3.8

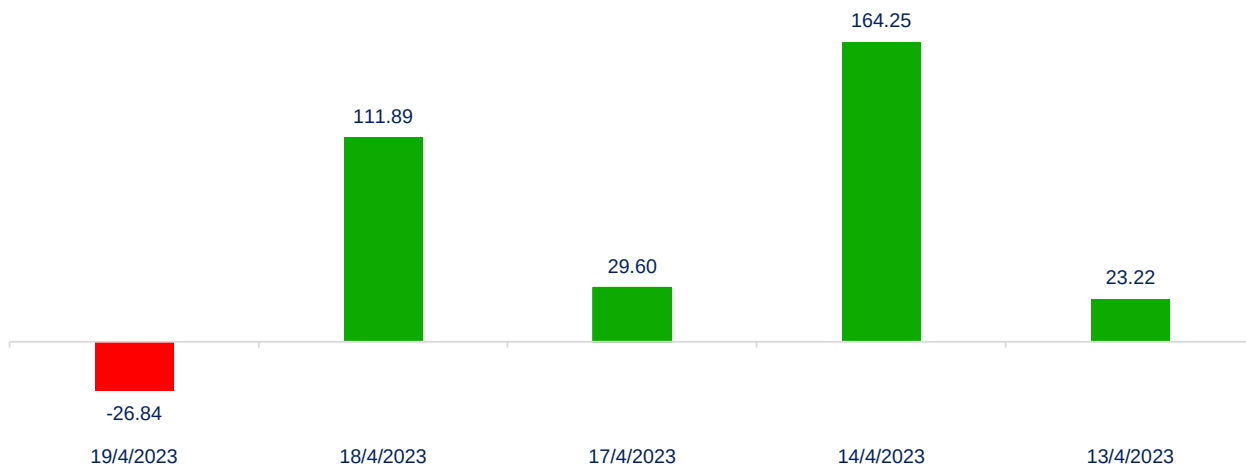
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-400.90	19.0%	2,320	5.4	0.9
BMP	-42.91	28.3%	8,481	7.3	1.9
STB	-30.29	13.8%	2,674	9.7	1.3
VNM	-20.72	24.8%	4,077	17.9	4.6
CTG	-16.97	16.6%	3,491	8.3	1.3

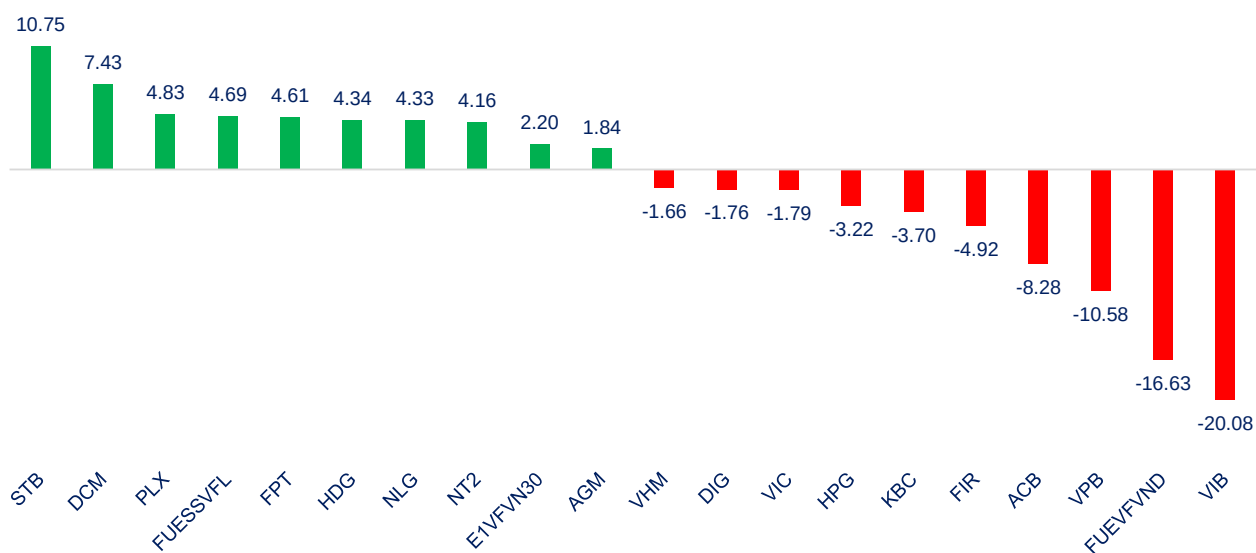


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn